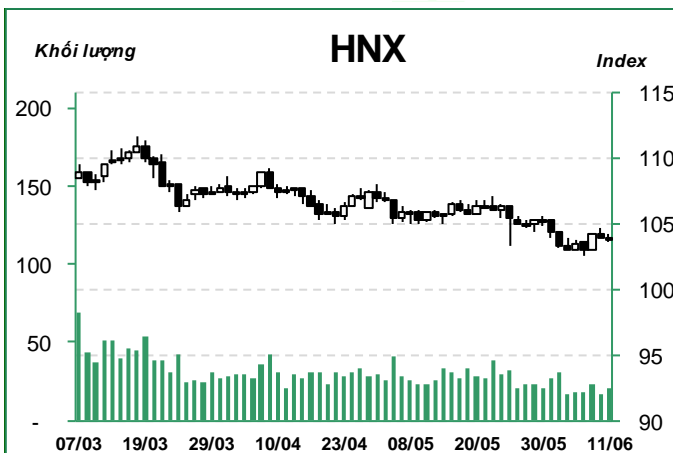
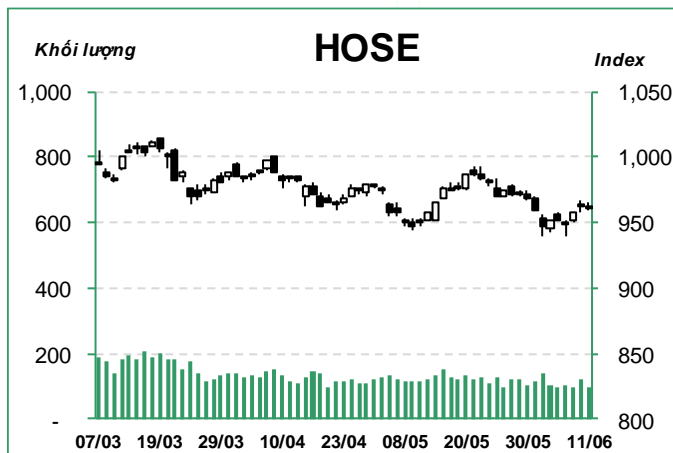


Tổng quan thị trường

11/06/2019	HOSE		VN30		HNX	
	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %	Giá trị	Thay đổi %
Giá trị đóng cửa	962.07	-0.09%	870.91	-0.18%	103.95	-0.04%
Cuối tuần trước	958.28	0.40%	869.56	0.16%	104.21	-0.25%
Trung bình 20 ngày	967.49	-0.56%	881.97	-1.25%	104.80	-0.81%
Tổng KLGĐ (triệu cp)	136.38	-11.96%	45.10	-9.41%	24.06	16.15%
KLGĐ khớp lệnh	95.70	-19.43%	29.46	-33.76%	21.18	29.96%
Trung bình 20 ngày	114.01	-16.06%	37.25	-20.94%	24.86	-14.81%
Tổng GTGD (tỷ đồng)	3,178.06	-17.12%	1,642.71	-4.54%	255.10	4.68%
GTGD khớp lệnh	2,199.52	-20.25%	1,100.04	-27.40%	228.13	7.99%
Trung bình 20 ngày	2,592.63	22.58%	1,355.25	21.21%	305.33	-16.45%
	Tỷ trọng		Tỷ trọng		Tỷ trọng	
Số mã tăng	140	40%	12	40%	63	17%
Số mã giảm	157	45%	11	37%	60	16%
Số mã đứng giá	54	15%	7	23%	245	67%



Thị trường bật tăng đầu phiên trên cả hai sàn và duy trì đà tăng tích cực trong suốt buổi sáng, tuy nhiên, đầu phiên chiều ghi nhận việc chỉ số mất đà và bắt đầu điều chỉnh giảm, nỗ lực trong những phút cuối phiên không đưa các chỉ số đóng cửa vượt lại trên mốc tham chiếu. Thanh khoản đồng thuận ghi nhận sụt giảm khi cả hai sàn đều đỏ điểm cho thấy chỉ số đang có sự vận động khá giằng co khi tiệm cận vùng cản kháng cự mạnh. Về diễn biến giao dịch của khối ngoại, nhóm này ghi nhận đã mua ròng trên cả hai sàn đang là điểm sáng cho thị trường trong phiên. Kết phiên, cả hai chỉ số đều đóng cửa giảm điểm dưới sát mốc tham chiếu. Nhìn chung, vận động hai chỉ số trong phiên khá thiếu dứt khoát, với vol yếu và việc đang tiệm cận hỗ trợ thì cần chú ý cho kịch bản rung lắc và giằng co tiếp tục có thể sẽ diễn ra trong các phiên tới. Nhà đầu tư nên tiếp tục giữ trạng thái quan sát kỹ thị trường trước những quyết định giải ngân mới hay tăng tỉ trọng.

Chốt phiên, VN-Index đóng cửa tại mức 962.07 điểm (-0.09%), với KLGĐ khớp lệnh đạt 95.7 triệu cổ phiếu (-19.4%), tương đương 2,200 tỷ đồng giá trị (-20.3%).

Chỉ số có phiên rung lắc mạnh mẽ trong ngày giao dịch khi mở phiên tích cực nhưng kết phiên đóng cửa dưới mức tham chiếu, dẫn đầu đà giảm ảnh hưởng tiêu cực đến chỉ số là SABECO-SAB (-2.1%), VINAMILK-VNM (-1.1%), Tập đoàn Masan-MSN (-0.8%) của nhóm Thực phẩm. Tương tự Điện lực Dầu khí Việt Nam-POW (-1.6%), Điện lực Nhơn Trạch 2-NT2 (-0.4%) cũng có diễn biến kém lạc quan Có diễn biến trái chiều, với đà giảm thuộc về VinGroup-VIC (-0.5%) Vinhomes-VHM (-0.1%) Đầu tư Địa ốc No Va (Novaland)-NVL (-0.3%) thuộc nhóm Bất động sản trong khi Đầu tư LDG-LDG (+2.3%) Long Giang Land-LGL (+6.8%) Địa ốc Sài Gòn-SGR (+4.1%) đều tăng tích cực. Ở chiều ngược lại, đà tăng của thị

Giao dịch thỏa thuận

Mã CK	Khối lượng ('000 cp)	GTGD (tỷ đồng)
HOSE		
VRE	4,443.3	155.77
SBT	5,053.0	88.47
VCB	1,205.0	80.67
HPG	1,632.0	37.23
VNM	286.2	36.21
NVL	591.0	36.06
HDB	1,280.0	34.56
SCR	4,000.0	32.00
HPX	1,010.0	26.26
DHC	530.1	21.98
HNX		
LHC	130.0	8.06
SHB	1,096.0	7.67
S99	515.7	4.38
MAC	316.5	2.09
HUT	660.0	1.91
L14	20.0	0.86
VMC	49.0	0.74
TV3	15.0	0.52
VIX	50.0	0.35
PVI	5.1	0.17

trường đến từ các mã Ngân hàng Tiên Phong-TPB (+4.7%), Vietcombank-VCB (+1.0%), MBBank-MBB (+0.5%) của nhóm Bank cũng như PV Gas-GAS (+0.5%) của nhóm Dầu khí.

Khối ngoại đẩy mạnh mua ròng trên sàn HOSE, đạt giá trị 144.6 tỷ đồng (+105.1%), các mã VRE (+124.6 tỷ), BVH (+20.3 tỷ), PTB (+12.4 tỷ) trong khi VNM (-41.0 tỷ), HPG (-13.3 tỷ), HDB (-10.4 tỷ) được bán ra nhiều nhất.

Chốt phiên, HNX-Index đóng cửa tại mức 103.95 điểm (-0.04%), với KLGD khớp lệnh đạt 21.2 triệu cổ phiếu (+30.0%), tương đương 228.1 tỷ đồng giá trị (+8.0%).

Tương tự HOSE, HNX cũng có sự rung lắc và đóng cửa giảm điểm, đã giảm chủ yếu đến từ nhóm Hóa chất với Hóa chất Đức Giang-DGC (-3.0%), Hóa chất Việt tri-HVT (-0.6%) điều chỉnh giảm. Bên cạnh là sự điều chỉnh của Tư vấn XD Điện 4-TV4 (-9.8%) Xây lắp dầu khí VN-PVX (-8.3%) XD và TM Việt Nam-MBG (-5.0%) nhóm Xây dựng và Thủy điện Nậm Mu-HJS (-8.7%) đại diện nhóm Thủy điện cũng có phiên điều chỉnh giảm. Trong một diễn biến tích cực, các mã VICOSTONE-VCS (+1.8%), Gạch men Thanh Thanh-TTC (+8.9%), Viglacera Tiên Sơn-VIT (+1.4%) nhóm Vật liệu xây dựng và Khách sạn Đại Dương-OCH (+9.0%), Vinaconex - ITC-VCR (+9.7%) tăng điểm tích cực nâng đỡ chỉ số.

Khối ngoại gia tăng mua ròng trên sàn HNX, đạt giá trị 4.8 tỷ đồng (+36.1%), SHS (+4.0 tỷ), SHB (+1.7 tỷ), MKV (+0.3 tỷ) được mua vào nhiều nhất, về phía ngược lại CSC (-1.0 tỷ), DBC (-0.9 tỷ), AMV (-0.1 tỷ) được bán ra nhiều nhất.

Theo quan điểm kỹ thuật, VN Index có phiên giảm điểm nhẹ trở lại. Khối lượng giao dịch suy yếu xuống dưới mức bình quân 10 và 20 phiên hàm ý áp lực bán không quá mạnh. Không những vậy, chúng tôi nhận thấy, chỉ số vẫn duy trì đóng cửa trên MA5, kèm theo đường RSI đi lên vùng 47, cho thấy kịch bản đảo chiều xu hướng mà chúng tôi đã giới thiệu phiên trước vẫn được bảo lưu. Tuy nhiên, khi quan sát kỹ trên đồ thị ngày, chúng tôi cũng lưu ý rằng, xu hướng chính trong ngắn hạn của chỉ số vẫn là điều chỉnh, khi chỉ số tiếp tục nằm dưới MA20, kèm theo đường +DI nằm dưới -DI. Do đó, ngưỡng 968-972 điểm (MA20 và 50) có thể sẽ là ngưỡng kháng cự xu hướng, mà chỉ số cần phải vượt qua nếu muốn thay đổi xu hướng hiện tại. Đối với sàn Hà Nội, HNX Index có phiên giảm điểm thứ hai liên tiếp. Chỉ số tiếp tục duy trì đóng cửa dưới MA20, cho thấy xu hướng điều chỉnh vẫn đang tiếp diễn, vùng hỗ trợ gần có thể quanh vùng 102 điểm (vùng đáy tháng 1/2019). Nhìn chung, thị trường vẫn đang nằm trong xu hướng điều chỉnh ngắn hạn. Tuy nhiên, cơ hội đảo chiều xu hướng hiện tại vẫn được bảo lưu. Do đó, nhà đầu tư nên cân nhắc giữ tỷ trọng ở mức cân bằng và quan sát kỹ thị trường tại các vùng kháng cự xu hướng trước khi có các quyết định giải ngân mới.

Thông kê top 5 cổ phiếu giao dịch khớp lệnh

HOSE

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
NAV	9.6	0.0	7.0%
PTC	7.7	0.0	6.9%
VNL	16.3	0.0	6.9%
RIC	5.4	0.1	6.9%
CLW	16.4	0.5	6.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
TYA	11.8	64.2	-13.9%
AGF	3.7	7.0	-7.0%
SC5	27.9	0.1	-7.0%
DTL	29.3	0.0	-7.0%
TGG	2.9	288.8	-7.0%

Top 5 giá trị

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
ROS	30.7	260.8	-1.1%
HPG	23.0	101.3	0.4%
MWG	89.6	94.2	1.1%
VNM	125.5	71.2	-1.1%
VJC	124.0	59.4	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
ROS	30.7	8,561.6	-1.1%
HQC	1.4	4,854.6	2.9%
HPG	23.0	4,409.1	0.4%
AAA	17.8	3,215.9	-0.8%
FLC	4.3	2,534.6	-0.7%

HNX

Top 5 tăng giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
BII	1.0	89.4	11.1%
VCM	26.4	2.0	10.0%
FID	1.1	0.3	10.0%
DNY	3.3	0.1	10.0%
CSC	20.1	127.9	9.8%

Top 5 giảm giá

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
CET	3.6	0.9	-10.0%
VE4	6.4	0.5	-9.9%
TV4	24.8	123.6	-9.8%
V21	10.2	0.7	-9.7%
TXM	4.7	0.2	-9.6%

Top 5 giá trị

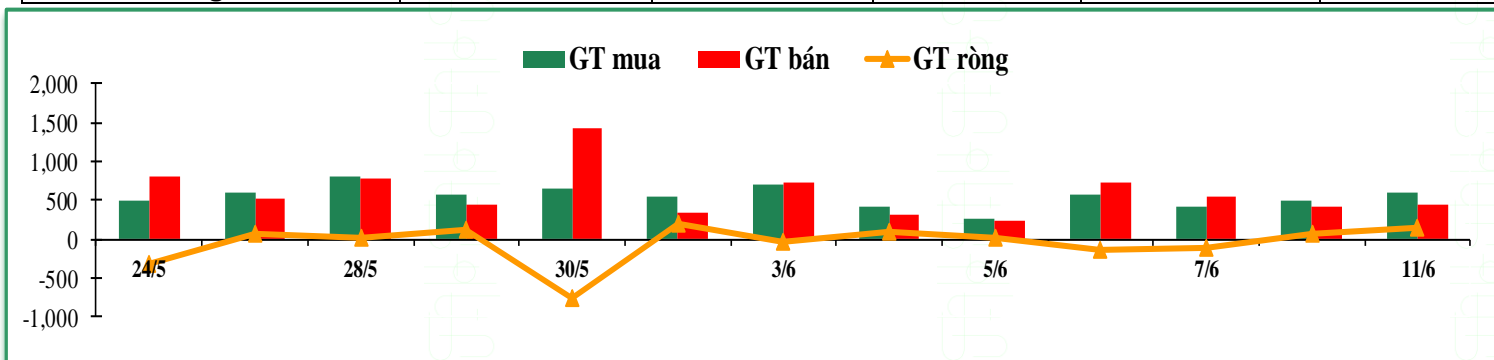
Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
PVS	22.7	45.3	0.0%
VCR	23.8	16.3	9.7%
ACB	28.6	16.1	0.0%
VCS	63.1	15.7	1.8%
SHB	7.0	15.2	0.0%

Top 5 khối lượng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	KLGD ('000 CP)	Thay đổi (%)
SHB	7.0	2,168.5	0.0%
PVS	22.7	1,999.2	0.0%
PVX	1.1	1,937.6	-8.3%
HUT	2.9	1,866.1	3.6%
MPT	2.9	1,779.9	-3.3%

Giao dịch nhà đầu tư nước ngoài

Sàn GD	GT Mua	% Thị trường	GT Bán	% Thị trường	Mua-Bán
HOSE	595.2	27.1%	450.6	20.5%	144.6
HNX	7.4	3.2%	2.6	1.1%	4.8
Tổng số	602.6		453.2		149.4



HOSE

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	35.2	164.6	0.4%
VCB	67.4	83.1	1.1%
VNM	125.5	47.5	-1.1%
GAS	104.0	29.5	0.5%
VHM	81.9	28.4	-0.1%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VNM	125.5	88.5	-1.1%
VCB	67.4	77.1	1.1%
VRE	35.2	40.0	0.4%
VHM	81.9	35.8	-0.1%
HPG	23.0	24.1	0.4%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
VRE	35.2	124.6	0.4%
BVH	79.8	20.3	1.0%
PTB	68.6	12.4	3.0%
CRE	25.0	12.3	0.8%
TVS	15.2	8.9	0.3%

HNX

Top 5 mua nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	11.9	4.0	0.9%
SHB	7.0	1.7	0.0%
AMV	30.2	0.3	4.1%
MKV	12.0	0.3	0.8%
PLC	16.4	0.1	0.0%

Top 5 bán nhiều nhất

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
CSC	20.1	1.0	9.8%
DBC	23.9	0.9	-1.2%
AMV	30.2	0.4	4.1%
PPS	6.6	0.1	0.0%
BVS	11.7	0.1	-1.7%

Top 5 mua ròng

Mã CK	Giá đóng cửa ('000)	Giá trị (tỷ đồng)	Thay đổi (%)
SHS	11.9	4.0	0.9%
SHB	7.0	1.7	0.0%
MKV	12.0	0.3	0.8%
PLC	16.4	0.1	0.0%
LHC	61.5	0.1	-0.2%

Tin trong nước

Hệ thống ngân hàng xử lý được 5.800 tỷ đồng nợ xấu mỗi tháng

NHNN cho biết từ 15/8/2017 đến cuối tháng 3/2019, toàn hệ thống TCTD đã xử lý được gần 228.000 tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42. Tính trung bình, mỗi tháng toàn hệ thống xử lý được khoảng 5.800 tỷ đồng nợ xấu.

Theo số liệu của Ngân hàng Nhà nước (NHNN), tính từ năm 2012 đến tháng 3/2019, toàn hệ thống các tổ chức tín dụng (TCTD) xử lý được hơn 907.000 tỷ đồng nợ xấu. Trong đó riêng trong năm 2018, toàn hệ thống các TCTD đã xử lý được hơn 163.000 tỷ đồng nợ xấu. Tỷ lệ nợ xấu nội bảng đến cuối tháng 3/2019 là 2,02%.

Lũy kế từ 15/8/2017 đến cuối tháng 3/2019, toàn hệ thống TCTD đã xử lý được gần 228.000 tỷ đồng nợ xấu xác định theo Nghị quyết 42, trong đó xử lý nợ xấu nội bảng là gần 118.000 tỷ đồng.

Tín dụng tăng trưởng 5,74% trong 5 tháng đầu năm

Theo NHNN, tín dụng đối với các lĩnh vực ưu tiên đều tăng khá trong khi tín dụng đối với các lĩnh vực tiềm ẩn rủi ro tiếp tục được kiểm soát chặt chẽ.

Chia sẻ tại cuộc họp thông tin kết quả hoạt động ngân hàng những tháng đầu năm 2019, ông Nguyễn Quốc Hùng – Phó Vụ trưởng Vụ Tín dụng các ngành kinh tế cho biết, tính đến 31/5, dư nợ tín dụng đối với nền kinh tế tăng 5,74% so với cuối năm 2018.

Trong đó, tín dụng đối với hầu hết các lĩnh vực ưu tiên đều tăng khá như tín dụng đối với lĩnh vực xuất khẩu tăng 13%; tín dụng đối với doanh nghiệp ứng dụng công nghệ cao tăng 14,33%; tín dụng đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa tăng 5,04%; tín dụng đối với lĩnh vực nông nghiệp, nông thôn tăng 5%; tín dụng đối với lĩnh vực công nghiệp hỗ trợ tăng 4,11%.

Phôi thép nhập từ Malaysia, Kazakhstan vào Việt Nam bị áp thuế từ 13/6

Lượng phôi thép nhập khẩu từ Malaysia và Kazakhstan vào Việt Nam vượt quá ngưỡng cho phép theo quy định của WTO nên Bộ Công Thương quyết định loại hai quốc gia trên khỏi danh sách được miễn trừ biện pháp tự vệ.

Cuối tháng 5, Bộ Công Thương ban hành quyết định về việc sửa đổi, bổ sung liên quan đến kết quả rà soát giữa kỳ việc áp dụng biện pháp tự vệ đối với sản phẩm phôi thép và thép dài nhập khẩu.

Phôi thép được nhập khẩu từ Malaysia và Kazakhstan vào Việt Nam sẽ phải chịu thuế 17,3% từ ngày 13/6 đến ngày 21/3/2020. Thuế sẽ về 0% từ ngày 22/3/2020 nếu Bộ Công Thương không gia hạn biện pháp tự vệ.

Giải thích cho quyết định trên, Bộ Công Thương trích số liệu của Tổng cục Hải quan cho biết kể từ năm 2018 đến quý I, lượng nhập khẩu sản phẩm phôi thép từ Malaysia và Kazakhstan vượt 3% lượng nhập vào Việt Nam.

Tin doanh nghiệp niêm yết

Sonadezi muốn thoái vốn khỏi Cảng Phước An

Khối lượng thoái vốn là 7,5 triệu cổ phiếu với giá khởi điểm 11.200 đồng/cp.

Tổng CTCP Phát triển Khu công nghiệp (Sonadezi -UPCoM: SNZ) đã thông qua việc thoái toàn bộ vốn góp tại CTCP Dầu khí Đầu tư Khai thác Cảng Phước An (PAP).

Tổng khối lượng thoái vốn là 7,5 triệu cổ phiếu, tương đương với 6,82% số cổ phần đang lưu hành của PAP. Giá khởi điểm từ 11.200 đồng/cp, tương ứng với số tiền thu về tạm tính là 84 tỷ đồng. Thời gian thực hiện dự kiến trong quý II và quý III/2019 dưới hình thức chào bán ra công chúng.

Tính đến 31/03, Sonadezi có khoản đầu tư tài chính góp vốn vào các đơn vị khác là gần 225 tỷ đồng, trong đó khoản đầu tư của tại Cảng Phước An có giá trị sổ sách hơn 71 tỷ đồng.

Sonadezi đang đẩy mạnh việc thoái vốn khỏi các doanh nghiệp thành viên. Trong quý I/2019, Sonadezi thông báo sẽ thực hiện thoái vốn đầu tư tại CTCP Kinh doanh nhà với tỷ lệ vốn góp từ 75,37% xuống còn 36%. Đồng thời, SNZ còn quyết định sẽ thoái 36% vốn tại CTCP Bến xe và Dịch vụ Vận tải Đồng Nai và 34% vốn CTCP Sonadezi Long Bình trong quý II.

Đất Xanh bán xong 234 tỷ đồng trái phiếu cho quỹ Hàn Quốc ASAM Vietnam

Trái phiếu không tài sản đảm bảo, kỳ hạn 5 năm, giá chuyển đổi 29.228 đồng/cổ phiếu.

Tập đoàn Đất Xanh (HoSE: DXG) phát hành xong 234 tỷ đồng cho Chứng khoán KIS (được ủy thác từ ASAM Vietnam Mezzanine Bond Balanced Hedge Fund 1, thành viên của quỹ ASAM Vietnam).

Đây là trái phiếu chuyển đổi không tài sản đảm bảo, kỳ hạn 5 năm. Giá chuyển đổi được xác định là 29.228 đồng/cổ phiếu. Tỷ lệ chuyển đổi bằng mệnh giá trái phiếu (1 tỷ đồng) chia cho giá chuyển đổi được xác định tại thời điểm chuyển đổi.

Quỹ ASAM Vietnam bắt đầu vào Việt Nam từ đầu năm 2018, có khoản đầu tư 200 tỷ đồng vào trái phiếu chuyển đổi của CTCP Đầu tư và Thương mại TNG (TNG). Truyền thông dẫn lời Tổng giám đốc quỹ Hubert Kim cho biết tổng lượng vốn mà công ty quản lý đạt khoảng 1 tỷ USD, các khách hàng của quỹ này có kế hoạch chuyển đổi sang đầu tư 1/3 số vốn trên vào thị trường chứng khoán Việt Nam.

Tính đến 31/3, Đất Xanh có vay nợ 2.657 tỷ đồng, chiếm 19% tổng tài sản. Trong đó, 1.980 tỷ đồng là trái phiếu phát hành cho VPBank, VIB, TPBank với các kỳ hạn từ 2 đến 4 năm.

PVS đặt kế hoạch lãi trước thuế 2019 giảm 28%

Theo nhận định của Chủ tịch HĐQT PVS, trong năm 2019, tình hình kinh tế và chính trị thế giới dự báo sẽ tiếp tục khó khăn cùng với giá dầu năm 2019 vẫn được dự báo duy trì ở mức thấp, biến động khó lường.

Theo báo cáo thường niên năm 2018 của Tổng CTCP Dịch vụ Kỹ thuật Dầu khí Việt Nam (HNX: PVS) đặt kế hoạch doanh thu hợp nhất cho năm 2019 là 13.000 tỷ đồng, giảm 11% so với thực hiện năm 2018. Lợi nhuận trước thuế dự kiến chỉ đạt 700 tỷ đồng, giảm 28,3% so với 2018 và lợi nhuận sau thuế ước đạt 560 tỷ đồng, giảm 2,2%. Tỷ lệ cổ tức cho năm 2019 là 7%.

Quý I, doanh thu công ty tăng 23% lên 4.095 tỷ đồng. PVS ghi nhận lợi nhuận sau thuế gấp đôi cùng kỳ đạt 385 tỷ đồng. Đây cũng là lợi nhuận quý I cao nhất trong lịch sử niêm yết của doanh nghiệp. Lợi nhuận sau thuế cổ đông công ty mẹ chỉ tăng 46% so với cùng kỳ, đạt gần 369 tỷ đồng.

Lý do lợi nhuận tăng gấp đôi cùng kỳ là do kết quả của một số dịch vụ như tàu dịch vụ dầu khí, căn cứ cảng dầu khí,... tốt hơn cùng kỳ. Lợi nhuận từ các công ty liên doanh hoạt động trong lĩnh vực kinh doanh tàu và xử lý dầu thô (FSO, FPSO) cũng tăng so với cùng kỳ.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Lý Do
1	DBD	Cắt lỗ	5/6/2019	42.1	43.7	-3.7%	47.3	8.2%	42.5	-2.7%	Chạm ngưỡng cắt lỗ
2	VCB	Mua	12/6/2019	67.4	67.4	0.0%	72.9	8.2%	66.5	-1.3%	Xu hướng phục hồi trở lại

Danh mục cổ phiếu đã khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN dự kiến	Giá cắt lỗ	Lỗ dự kiến	Ghi chú
1	MSH	Nắm giữ	6/6/2019	62.10	58.10	6.9%	66.1	14%	56.9	-2%	
2	MFS	Mua	7/6/2019	33.90	28.70	18.1%	35.0	22%	27.6	-4%	
3	VIC	Mua	10/6/2019	117.00	117.00	0.0%	122.0	4%	115.0	-2%	
4	HVN	Mua	10/6/2019	43.30	43.20	0.2%	50.0	16%	40.9	-5%	
5	VRE	Mua	11/6/2019	35.20	35.05	0.4%	38.3	9%	34.0	-3%	
6	VEA	Mua	11/6/2019	55.50	53.10	4.5%	60.0	13%	50.4	-5%	
7	BWE	Mua	11/6/2019	26.50	26.45	0.2%	30.0	13%	25.2	-5%	

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Cập nhật danh mục cổ phiếu phân tích

Mã CK	Sàn	Thị giá	Giá mục tiêu*	Ngày ra báo cáo	Lợi nhuận 2018/19E (tỷ)	EPS 2018/19E	BV 2018/19E	ROE 2018/19E	ROA 2018/19E	PE 2018/19E	PB 2018/19E	Cổ tức dự kiến**
STK (New)	HOSE	25,000	27,398	04/06/2019	211	2,980	15,841	19%	9%	9.2	1.7	15%
PHR (New)	HOSE	56,900	55,300	23/05/2019	1,065	7,858	N/A	37%	20%	7.0	2.4	40%
HPG (New)	HOSE	23,000	33,600	19/04/2019	8,501	4,003	N/A	23%	13%	10.0	2.6	N/A
MSN (New)	HOSE	86,000	96,375	18/04/2019	5,206	4,476	33,331	14%	8%	22.0	2.9	N/A
GAS (New)	HOSE	104,000	90,500	11/04/2019	11,510	6,014	N/A	24%	16%	16.0	2.6	N/A
POW (New)	HOSE	15,850	19,100	13/03/2019	2,133	911	10,685	9%	4%	21.0	1.8	7%
CTD	HOSE	106,100	157,632	25/01/2019	1,608	21,302	117,140	19%	9%	7.4	1.3	50%
BMP	HOSE	44,000	75,200	09/01/2019	499	6,090	33,553	19%	16%	12.4	2.2	40%
CTI	HOSE	23,600	30,370	24/12/2018	139	1,789	23,470	10%	3%	16.9	1.3	10%
QNS	HOSE	31,000	47,753	21/12/2018	1,097	3,751	16,965	23%	15%	12.7	2.8	15%
ANV	HOSE	27,200	42,824	12/12/2018	588	3,890	14,795	38%	18%	12.0	2.9	20%
LHG	HOSE	19,300	27,200	05/12/2018	182	3,643	23,964	16%	9%	7.5	1.1	15%
GIL	HOSE	32,100	47,122	04/12/2018	176	9,237	38,783	27%	11%	5.1	1.2	30%
NTC	UPCOM	150,000	91,800	04/12/2018	440	27,497	34,719	94%	14%	7.1	3.2	60%
ACB	HNX	28,600	37,400	29/11/2018	5,349	4,289	17,477	28%	2%	8.7	2.1	15%
DVP	HOSE	39,700	66,000	28/11/2018	326	6,879	28,359	26%	23%	9.6	2.3	45%
HVN	UPCOM	43,300	36,000	14/11/2018	2,145	1,512	13,897	12%	2%	21.8	2.4	8%
KDH	HOSE	23,750	32,900	14/11/2018	671	1,736	15,050	11%	7%	18.9	2.1	5%
TNG	HNX	22,700	22,705	05/11/2018	175	3,548	15,909	25%	7%	6.4	1.4	20%
TCM	HOSE	27,450	29,986	05/11/2018	241	4,436	32,810	21%	7%	6.8	0.9	10%
VJC	HOSE	124,000	104,300	05/11/2018	5,810	10,727	42,703	46%	18%	12.5	3.9	40%
FPT	HOSE	45,200	57,500	17/10/2018	3,533	5,124	19,748	28%	14%	10.0	2.9	25%

* Giá mục tiêu chưa điều chỉnh cổ tức sau ngày báo cáo.

** Tỷ lệ cổ tức dự kiến năm 2018 trên mệnh giá.

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.

Đảm bảo phân tích

Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này.

Định nghĩa xếp loại

Overweight (OW) =cao hơn thị trường nội địa trên 10%

Neutral (N) =bằng thị trường nội địa với tỷ lệ từ +10%~ -10%

Underweight (UW) =thấp hơn thị trường nội địa dưới 10%.

Not Rated (NR) = cổ phiếu không được xếp loại trong Phú Hưng hoặc chưa niêm yết.

Biểu hiện được xác định bằng tổng thu hồi trong 12 tháng (gồm cả cổ tức).

Miễn trách

Thông tin này được tổng hợp từ các nguồn mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy, nhưng chúng tôi không chịu trách nhiệm về sự hoàn chỉnh hay tính chính xác của nó. Đây không phải là bản chào hàng hay sự nài khẩn mua của bất cứ cổ phiếu nào. Chứng khoán Phú Hưng và các chi nhánh và văn phòng và nhân viên của mình có thể có hoặc không có vị trí liên quan đến các cổ phiếu được nhắc tới ở đây. Chứng khoán Phú Hưng (hoặc chi nhánh) đôi khi có thể có đầu tư hoặc các dịch vụ khác hay thu hút đầu tư hoặc các hoạt động kinh doanh khác cho bất kỳ công ty nào được nhắc đến trong báo cáo này. Tất cả các ý kiến và dự đoán có trong báo cáo này được tạo thành từ các đánh giá của chúng tôi vào ngày này và có thể thay đổi không cần báo trước.

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS).

Tòa nhà CR3-03A, Tầng 3, 109 Tôn Dật Tiên, Phường Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5479

Fax: (84-28) 5 413 5472

Customer Service: (84-28) 5 411 8855 Call Center: (84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn Web: www.phs.vn

PGD Phú Mỹ Hưng

Tòa nhà CR2-08, 107 Tôn Dật Tiên, P. Tân Phú, Quận 7, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 5 413 5478

Fax: (84-28) 5 413 5473

Chi nhánh Quận 3

Tầng 2, Tòa nhà Phương Nam, 157 Võ Thị Sáu, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi Nhánh Thanh Xuân

Tầng 1, Tòa nhà 18T2, Lê Văn Lương, Trung Hòa Nhân Chính, Quận Thanh Xuân, Hà Nội.

Phone: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Tân Bình

Tầng trệt, P. G.4A, Tòa nhà E-Town 2, 364 Cộng Hòa, Phường 13, Quận Tân Bình, Tp.HCM.

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi Nhánh Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Naforimex, 19 Bà Triệu, Quận Hoàn Kiếm, Hà Nội

Phone: (84-24) 3 933 4566

Fax: (84-24) 3 933 4820

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Phone: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801

Bản tin này được cung cấp bởi Phòng phân tích – CTCP chứng khoán Phú Hưng. Tất cả những thông tin đều được thu thập từ các nguồn đáng tin cậy. Tuy nhiên do thị trường chứng khoán còn chịu ảnh hưởng bởi nhiều nhân tố phức tạp và khó dự báo nên quý nhà đầu tư cần tự chịu trách nhiệm về các hoạt động đầu tư của mình.